

Số: 07/2025/QĐST-DS

Yên Lập, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 649, Điều 650, Điều 651 và khoản 2 Điều 660 của Bộ luật Dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị Lan H, sinh năm 1974,

Địa chỉ: khu Đ, xã Đc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Chị Hà Nguyệt Q, sinh năm 1995,

Địa chỉ: khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Q: Chị Hà Ngọc Trà M, sinh năm 2007, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Tống Thị M-sinh năm 1953, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ là vợ ông Hà Ngọc S, sinh năm 1949 (ông Sơn là con trai của cụ Th và cụ D đã chết năm 2017).

2. Chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1975, địa chỉ: khu Thắng Lợi, xã Đc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ là con đẻ của ông Hà Ngọc S, sinh năm 1949, (ông Sơn là con trai của cụ Th và cụ D đã chết năm 2017).

3. Chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1978, địa chỉ: khu Xuân Tân, xã Ln, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ là con đẻ của ông Hà Ngọc S, sinh năm 1949, (ông Sơn là con trai của cụ Th và cụ D đã chết năm 2017).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hương: Bà Tổng Thị M, sinh năm 1953, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

4. Chị Hà Thị Kim H, sinh năm 1980, Nơi ĐKKHKT: Cụm 8, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Hiện đang thi hành án tại Đội 37, Phân trại số 1, Trại giam số 6, Cục C10, Bộ Công an, địa chỉ xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An là con đẻ của ông Hà Ngọc S, sinh năm 1949, (ông Sơn là con trai của cụ Th và cụ D đã chết năm 2017).

5. Anh Hà Ngọc Đ, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ là con đẻ của ông Hà Ngọc S, sinh năm 1949, (ông Sơn là con trai của cụ Th và cụ D đã chết năm 2017).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ: Bà Tổng Thị M, sinh năm 1953, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

6. Anh Hà Ngọc H, sinh năm 1988, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ là con đẻ của ông Hà Ngọc S, sinh năm 1949, (ông S là con trai của cụ Th và cụ D đã chết năm 2017).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hạnh: Bà Hoàng Thị Lan H, sinh năm 1974, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, Phú Thọ.

7. Bà Hà Thị H, sinh năm: 1954, Địa chỉ: thôn Chùa 12, Thị trấn Y, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con gái của cụ Th và cụ D).

8. Ông Hà Ngọc N, sinh năm 1955, địa chỉ: khu Đn- xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con trai của cụ Th và cụ D).

9. Ông Hà Ngọc H, sinh năm 1958, địa chỉ: khu Đồng T, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con trai của cụ Th và cụ D).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Hà Ngọc Th, sinh năm: 1958, CCCD số: 025058005898 do: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; cấp ngày 03/6/2021, địa chỉ: khu Đ- xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

10. Ông Hà Ngọc Th, sinh năm: 1958, địa chỉ: khu Đ- xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con trai của cụ Th và cụ D)

11. Ông Hà Ngọc G, sinh năm 1960, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con trai của cụ Th và cụ D)

12. Bà Hà Thị H, sinh năm 1964, địa chỉ: khu 7 (thôn Phú C), xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con gái của cụ Th và cụ D)

13. Ông Hà Ngọc Ph, sinh năm 1964, địa chỉ: khu Đ- xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con trai của cụ Th và cụ D)

14. Bà Hà Thị H, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ dân phố Xuân Lộc 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (con gái của cụ Th và cụ D)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hiền: Ông Hà Ngọc Th, sinh năm: 1958, CCCD số: 025058005898 do: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; cấp ngày 03/6/2021, địa chỉ: khu Đồng Tiên- xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

15. Chị Hà Ngọc Trà M, sinh năm 2007, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ là con đẻ ông Hà Ngọc H, sinh năm 1971, ông Hiền là con trai của cụ Th và cụ D đã chết năm 2019.

16. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1961, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (bà T là vợ ông Hà Ngọc N).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về xác định di sản thừa kế:

Cụ ông Hà Ngọc Th và cụ bà Hà Thị D để lại di sản thừa kế là quyền sử dụng các thửa đất có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: S211881, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H00983, do UBND huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 15/11/2001, tên chủ sử dụng đất hộ ông Hà Ngọc Thạch; địa chỉ các thửa đất đều ở xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, tổng diện tích các thửa đất là 4.726 m², trừ đi thửa đất số 65, tờ bản đồ số 54, diện tích 160 m² các đương sự trình bày thửa đất này hiện do ông Hà Ngọc Nam, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1961, địa chỉ Khu Đ, xã Đ huyện Yên Lập (ông N là con đẻ cụ Th và cụ D, được 02 cụ cho từ năm 1999 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thì còn diện tích 4.566 m², hiện trạng sử dụng đất hiện nay là 6.709,7 m².

Cụ thể các thửa đất như sau:

S T T	Thông tin theo Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp theo BD299				Thông tin thửa đất đăng ký cấp đổi theo Bản đồ địa chính và Hiện trạng sử dụng đất			
	Thửa đất số	Số tờ BD	Diện tích (m ²)	Loại đất	Thửa đất số	Số tờ BD	Diện tích (m ²)	Loại đất
1	129	23	2055		292	59	2.829	
			400	ONT			400	ONT
			1655	CLN			2.429	CLN
2	132	23	240	ĐRM	390	59	958,6	HNK
3	85	54	509	Ao	391	59	1.260,1	NTS
4	415	54	420	LUC	242	59	417,2	LUC
5	49	54	240	LUC	254	59	199,8	LUC
6	67	54	502	LUC	263	59	612,5	LUC
7	68	54	600	LUC	274	59	502,7	LUC
	Tổng cộng		4.566				6.709,7	

Đối với diện tích có biến động tăng so với giấy chứng nhận: UBND xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập đã có quan điểm các thửa đất của ông Hà Ngọc Th có ranh giới rõ ràng và không có sự tranh chấp với các thửa đất của các hộ liền

kề, còn diện tích tăng giữa Bản đồ 299 và Bản đồ địa chính, chính quy VN2000 là do quá trình canh tác các hộ dân tự khai phá thêm và tăng do sai số đo đạc; Sau khi UBND xã Đồng Lạc có quan điểm thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Lập có văn bản trả lời, quan điểm của UBND xã Đồng Lạc như vậy thì ý kiến của Chi nhánh là cơ bản đảm bảo điều kiện làm cơ sở, căn cứ phân chia di sản theo quy định; Còn các hộ giáp ranh với các thửa đất có biến động tăng cũng đã xác định không có tranh chấp gì, Vì vậy xác định hiện trạng sử dụng các thửa đất có tăng thêm của ông Hà Ngọc Th là hợp pháp, nên chia thừa kế theo hiện trạng sử dụng đất.

Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay bà Hoàng Thị Lan H là người cầm giữ.

Tài sản trên đất: Trên thửa đất 292, tờ bản đồ số 59, diện tích 2.829 m², trong đó có 400 m² đất ở và 2.429 m² đất trồng cây lâu năm, trên đất có 01 nhà cấp 4 diện tích 85 m², có 01 tầng, 01 tum, đổ mái, xây năm 2007; 01 bếp xây và công trình phụ khép kín diện tích 38 m² lợp tôn, thuộc quyền sở hữu của bà Hoàng Thị Lan H.

Đối với thửa có đất ở nêu trên và các thửa đất khác là đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích nông nghiệp hiện do bà Hoàng Thị Lan H quản lý sử dụng từ khi hai người để lại di sản thừa kế chết cho đến nay.

Giá trị tài sản các đồng thừa kế thống nhất đồng ý với kết quả của Hội đồng định giá UBND huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã định giá là 671.594.500đ (Sáu trăm bảy mươi một triệu năm trăm chín mươi tư nghìn năm trăm đồng), cụ thể:

S T T	Thông tin thửa đất theo hiện trạng sử dụng				Giá trị được Hội đồng định giá	
	Thửa đất số	Số tờ BĐ	Diện tích (m ²)	Loại đất	Đơn vị tính: Đồng	Thành tiền (VNĐ)
1	292	59	2.829			
			400	ONT	300.000	120.000.000đ
			2.429	CLN	150.000	364.350.000đ
2	390	59	958,6	HNK	50.000	47.930.000đ
3	391	59	1.260,1	NTS	45.000	56.704.500
4	242	59	417,2	LUC	50.000	20.860.000
5	254	59	199,8	LUC	50.000	5.990.000
6	263	59	612,5	LUC	50.000	30.625.000
7	274	59	502,7	LUC	50.000	25.135.000
	Cộng		6.709,7			671.594.500

Về hàng thừa kế: Hàng thừa kế thứ nhất của cụ ông Hà Ngọc Th và cụ bà Hà Thị D: Cha mẹ đẻ của cụ Th gồm cụ ông Hà Văn Y đã chết năm 1934, cụ bà Đỗ Thị Hà đã chết năm 1934; Cha mẹ đẻ cụ D gồm cụ ông Hà Khắc H chết năm

1941 và cụ bà Nguyễn Thị S chết năm 1978; cụ Th, cụ D không có cha mẹ nuôi, con nuôi; các con đẻ của cụ Th và cụ D có 10 người là:

1. Ông Hà Ngọc S - chết năm 2017 (con trai của cụ Th và cụ D)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Sơn có:

1.1. Bà Tống Thị M, sinh năm 1953, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (là vợ ông Sơn)

1.2. Chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1975, địa chỉ: khu Thắng Lợi, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (là con đẻ ông Sơn)

1.3. Chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1978, địa chỉ: khu Xuân Tân, xã L, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (là con đẻ ông S).

1.4. Chị Hà Thị Kim H, sinh năm 1980, Nơi ĐKKHKT: Cụm 8, xã Tân H, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Hiện đang thi hành án tại Đội 37, Phân trại số 1, Trại giam số 6, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (là con đẻ ông Sơn).

1.5. Anh Hà Ngọc Đ, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (là con đẻ ông Sơn).

1.6. Anh Hà Ngọc H, sinh năm 1988, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (là con đẻ ông S).

Ông S không có bố mẹ nuôi, con nuôi.

2. Bà Hà Thị H, sinh năm: 1954, Địa chỉ: thôn Chùa 12, Thị trấn Y, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con gái của cụ Th và cụ D)

3. Ông Hà Ngọc N, sinh năm 1955, địa chỉ: khu Đ- xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con trai của cụ Th và cụ D)

4. Ông Hà Ngọc H, sinh năm 1958, địa chỉ: khu Đồng Tiến- xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con trai của cụ Th và cụ D)

5. Ông Hà Ngọc Th, sinh năm: 1958, địa chỉ: khu Đồng Tiến- xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con trai của cụ Th và cụ D)

6. Ông Hà Ngọc G, sinh năm 1960, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con trai của cụ Th và cụ D)

7. Bà Hà Thị H, sinh năm 1964, địa chỉ: khu 7 (thôn Phú Cường), xã M, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con gái của cụ Th và cụ D)

8. Ông Hà Ngọc Ph, sinh năm 1964, địa chỉ: khu Đồng Tiến- xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con trai của cụ Th và cụ D)

9. Bà Hà Thị H, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ dân phố Xuân Lộc 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (con gái của cụ Th và cụ D)

10. Ông Hà Ngọc H - sinh năm 1971 đã chết năm 2019 (con trai của cụ Th và cụ D,)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Hiếu, có:

10.1. Bà Hoàng Thị Lan H, sinh năm 1974, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (là vợ của ông H)

10.2. Chị Hà Nguyệt Q, sinh năm 1995, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con gái ông H).

10.3. Chị Hà Ngọc Trà M, sinh năm 2007, địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (con gái ông H).

Ông Hiếu không có bố mẹ nuôi, con nuôi.

Về việc phân chia tài sản thừa kế:

1. Bà Hoàng Thị Lan H được quyền thừa kế toàn bộ tài sản của cụ ông Hà Ngọc Th và cụ bà Hà Thị D là quyền sử dụng các thửa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: S211881, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H00983, do UBND huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 15/11/2001, tên chủ sử dụng đất hộ ông Hà Ngọc Thạch; địa chỉ các thửa đất đều ở xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, tổng diện tích các thửa đất là 4.726 m², trừ đi thửa đất số 65, tờ bản đồ số 54, diện tích 160 m², hiện do ông Hà Ngọc N sinh năm 1955, Hoàng Thị T, sinh năm 1961, địa chỉ Khu Đ, xã Đ huyện Yên Lập đứng tên chủ sử dụng, còn lại diện tích là 4.566 m², hiện trạng sử dụng đất tổng cộng là 6.709,7 m², cụ thể như sau:

	Thông tin theo Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp theo BD299				Thông tin thửa đất theo Bản đồ địa chính và Hiện trạng sử dụng đất			
S T T	Thửa đất số	Số tờ BD	Diện tích (m2)	Loại đất	Thửa đất số	Số tờ BD	Diện tích (m2)	Loại đất
1	129	23	2055		292	59	2.829	
			400	ONT			400	ONT
			1655	CLN			2.429	CLN
2	132	23	240	ĐRM	390	59	958,6	HNK
3	85	54	509	Ao	391	59	1.260,1	NTS
4	415	54	420	LUC	242	59	417,2	LUC
5	49	54	240	LUC	254	59	199,8	LUC
6	67	54	502	LUC	263	59	612,5	LUC
7	68	54	600	LUC	274	59	502,7	LUC
	Tổng cộng		4.566				6.709,7	

Trị giá tài sản thừa kế là 671.594.500đ (Sáu trăm bảy mươi một triệu năm trăm chín mươi tư nghìn năm trăm đồng).

Bà Hoàng Thị Lan H có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Bà Hoàng Thị Lan H có nghĩa vụ thanh toán kỹ phần thừa kế cho chị Hà Thị Kim Huệ số tiền 11.193.200đ (Mười một triệu một trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng).

Bà Hương không phải thanh toán kỹ phần thừa kế cho các đồng thừa còn lại vì họ không có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xác nhận thửa số 65, tờ bản đồ số 54, diện tích 160 m² (Bản đồ 299), nay thuộc thửa số 261, tờ bản đồ số 59, diện tích 173,9 m² (Bản đồ địa chính, chính quy VN2000), địa chỉ Khu Đ, xã Đ huyện Yên Lập thuộc quyền sử dụng của ông Hà Ngọc N sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1961, địa chỉ Khu Đ, xã Đ, huyện Yên Lập, Phú Thọ.

4. Về chi phí tố tụng: Các bên thống nhất thỏa thuận nguyên đơn bà Hoàng Thị Lan H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), xác nhận bà Hương đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Lan H phải chịu án phí trên phần tài sản được thừa kế là 15.208.000đồng; Bà H tự nguyện chịu phần án phí kỷ phần thừa kế chị Hà Thị Kim H được chia là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004371 ngày 15/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Bà H còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.208.000đ (Mười lăm triệu hai trăm linh tám nghìn đồng)

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng